TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU TỈNH SÓC TRĂNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 31/07/2017
"V/v Tranh chấp HNGĐ - xin ly hôn và nuôi con chung"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Huỳnh Hoa
- Ông Triệu Khánh Long.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: ông Nguyễn Đình Hưng, cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Hồ Văn Phân - Kiểm sát viên

Trong ngày 31 tháng 07 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:61/2017/TLST-HNGĐ ngày 04/04/2017. Về tranh chấp hôn nhân và gia đình - Xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2017/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2017/QĐST- HNGĐ ngày 12/07/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị H. T, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Số 124, khóm B Tr, phường V P, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bị đơn: Ông Chiêm V.X, sinh năm 1990;

Địa chỉ: số 505, khóm C. L. A. B., phường N, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 03/4/2017 cũng như ý kiến tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Huỳnh Thị H. T trình bày: Năm 2009, chị kết

hôn với anh Chiêm V.X có đăng ký kết hôn, giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phước, (phường Vĩnh Phước) thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 07/3/2011. Sau khi kết hôn với nhau, chị H. T và anh X sống chung với nhau ở nhà cha mẹ chồng tại số 505, khóm Cà Lăng A Biển, phường 2, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng được một thời gian thì về nhà cha mẹ ruột tại khóm biển trên phường vĩnh phước sinh sống cho đến nay. Quá trình chung sống chị H. T và anh X đã có với nhau một đứa con chung tên Chiêm Thị H. L (nữ), sinh ngày 20/02/2010; vợ chồng chưa tạo lập được tài sản chung và không có nợ chung. Thời gian đầu vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn bất đồng quan điểm, không hợp tính tình, nên mâu thuẫn kéo dài mỗi ngày thêm trầm trọng không giải tỏa được, mặc dù sống chung một nhà nhưng gặp nhau là cải vã không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa; anh X vô trách nhiệm với vợ con, không lo cho gia đình. Nên anh X đã bỏ về nhà cha mẹ ruột mình sinh sống hai bên không còn liên lạc qua lại với nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị Huỳnh Thị H. T yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Chiêm V.X.

- Về con chung: Hiện nay cháu Lan đang sinh sống với chị H. T, chị H. T có nguyên vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, tuy nhiên trước tiên chị H. T tôn trọng quyền lựa chọn muốn được sinh sống với cha hoặc với mẹ của cháu Lan. Nếu cháu Lan có lựa cho sống với chị Thân thì chị Thân tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lan không yêu cầu anh X phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Huỳnh Thị H. T không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với bị đơn Chiêm V.X: Tòa án đã tiến hành thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng anh Chiêm V.X không có mặt tại địa phương, người thân không đồng ý nhận thay các văn bản và thông báo lại cho anh X theo quy định của pháp luật nên Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh X không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn gửi Tòa án. Theo thủ tục tố tụng, Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải, triệu tập hợp lệ bị đơn để tham gia nhưng anh X không hợp tác mà vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 26/04/2017 không có lý do. Tòa án tiếp tục thông báo phiên hòa giải, triệu tập hợp lệ bị đơn lần hai, để

tham gia nhưng tại phiên hòa giải ngày 18/05/2017 anh X vẫn vắng mặt không có lý do nên không tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo trình tự quy định của pháp luật.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Kể từ khi thụ lý đến thời điểm tranh luận tại phiên tòa, Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự khi tham gia tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được ly hôn của chị Huỳnh Thị H. T với anh Chiêm V.X; giao cho chị Huỳnh Thị H. T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Chiêm Thị H. L; ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Huỳnh Thị H. T; về tài sản chung, nợ chung nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và lời trình bày của nguyên đơn Huỳnh Thị H. T. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn Chiêm V.X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần để tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản đối gì nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn Chiêm V.X.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Trong vụ án này, chị Huỳnh Thị H. T yêu cầu ly hôn với anh Chiêm V.X và giải quyết quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Quan hệ pháp luật nêu trên được pháp luật điều chỉnh tại các Điều 51, 56 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Phước, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 07/3/2011 theo đúng quy định. Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 59, quyển 01/2011 ngày 07/3/2011 Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Phước, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; Sổ hộ khẩu; Trích lục khai sinh con mà nguyên đơn cung cấp cho Tòa án, Hội đồng xét xử khẳng định lời trình bày của nguyên đơn Huỳnh Thị H. T có kết

hôn với bị đơn Chiêm V.X là sự thật, được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, giữa anh Chiêm V.X và chị Huỳnh Thị H. T đang tồn tại quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc, sau đó thì bất đồng quan điểm, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng dẫn đến chị H. T và anh X không thể tiếp tục sống chung với nhau.

Tại phiên tòa, nguyên đơn kiên quyết xin ly hôn vì cho rằng vợ chồng không còn tình cảm thương yêu nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Xét thấy, trong quá trình chung sống nguyên đơn và bị đơn đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, hiện không còn sống chung với nhau, cuộc sống vợ chồng mạnh ai nấy sống, người nào chỉ biết bổn phận của người đó, không tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình là đã vi phạm nghiêm trọng về nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình. Từ đó chứng tỏ rằng tình yêu giữa vợ chồng không còn nữa, mặc dù đang tồn tại quan hệ hôn nhân nhưng giữa chị H. T và anh X không có tình nghĩa vợ chồng. Những biểu hiện trên cho thấy, nguyên đơn và bị đơn không thể sống chung để cùng nhau xây dựng được gia đình ấm no, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc và bền vững. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định: Quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn Huỳnh Thị H. T và bị đơn Chiêm V.X thật sự trong tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Từ những phân tích nhận định như trên, xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn Huỳnh Thị H. T đối với bị đơn Chiêm V.X là có cơ sở chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để giải quyết cho chị Huỳnh Thị H. T được ly hôn với anh Chiêm V.X.

[4] Về con chung: Chị Huỳnh Thị H. T và anh Chiêm V.X có với nhau một người con chung tên Chiêm Thị H. L (nữ) sinh ngày 20/02/2010 hiện đang sinh sống với chị H. T. Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, chị H. T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Chiêm Thị H. L. Tuy nhiên chị H. T vẫn tôn trọng nguyên vọng của cháu Lan muốn sống chung với cha hoặc mẹ thì tùy con quyết định.

Xét tại thời điểm xét xử cháu Lan đã trên 7 tuổi, có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với mẹ là chị Huỳnh Thị H. T. Nguyện vọng của cháu được thể hiện tại biên bản ghi lời khai ngày 24/4/2017. Nguyện vọng của cháu là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc hay bị xúi giục, đồng thời trong một thời gian

dài cháu Lan sống chung với chị H. T, cuộc sống của cháu vẫn đảm bảo phát triển bình thường về thể chất cũng như tinh thần, chị H. T có thu nhập ổn định, đảm bảo được cuộc sống hằng ngày cho cháu Lan và cũng có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lan, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình để giao cháu Chiêm Thị H. L cho chị Huỳnh Thị H. T tiếp tục nuôi dưỡng.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị Huỳnh Thị H. T trình bày: Nếu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lan, chị H. T không yêu cầu anh X phải cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận ý chí tự nguyện của nguyên đơn Huỳnh Thị H. T về việc không yêu cầu bị đơn Chiêm V.X phải cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn Huỳnh Thị H. T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Huỳnh Thị H. T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu đã nêu là có căn cứ phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, đánh giá tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 1, Điểm c Khoản 1 Điều 92, Khoản 2 Điều 143, Khoản 3 Điều 144, Khoản 4 Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Huỳnh Thị H. T được ly hôn với anh Chiêm V.X.

2. Về con chung: Giao cho chị Huỳnh Thị H. T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Chiêm Thị H. L (nữ) sinh ngày 20/02/2010.

Ghi nhận ý chí tự nguyên của chị Huỳnh Thị H. T, về việc không yêu cầu anh Chiêm V.X cấp dưỡng nuôi con.

Trong thời gian chị H. T nuôi con, không ai có quyền ngăn cản sự thăm nom, chăm sóc và giáo dục của cha mẹ đối với con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Huỳnh Thị H. T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nguyên đơn Huỳnh Thị H. T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005405, ngày 07/02/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, chị Huỳnh Thị H. T đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo đối với Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, đối với bị đơn thời hạn kháng cáo nêu trên được tính kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận
-VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án
- UBND phường V P,.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Toàn

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Minh Toàn